

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	18,657	15,029	16,591	124.1%	112.45%
Doanh thu: (triệu đồng)	845,300	625,347	761,177	135.2%	111.05%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	21,789	20,000	21,080	108.9%	103.36%

b) Kết quả hoạt động năm 2020 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	781,060,893,735	111.16%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	781,060,893,735	111.16%
4	Giá vốn hàng bán	790,357,677,273	710,317,006,651	111.27%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77,907,438,249	70,743,887,084	110.13%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12,648,766,343	8,189,011,519	154.46%
7	Chi phí tài chính	9,188,647,017	10,282,417,151	89.36%
	Trong đó: chi phí lãi vay	7,390,429,137	8,334,596,928	88.67%
8	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	29,442,625,931	23,464,719,928	125.48%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,090,623,477	23,801,182,536	109.62%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,834,308,167	21,384,578,988	120.81%
12	Thu nhập khác	1,708,059,419	4,655,236,551	36.69%
13	Chi phí khác	485,639	64,441,196	0.75%
14	Lợi nhuận khác	1,707,573,780	4,590,795,355	37.20%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,541,881,947	25,975,374,343	106.03%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,752,456,854	4,894,499,360	117.53%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,789,425,093	21,080,874,983	103.36%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21,789,425,093	21,080,874,983	103.36%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	891.89	862.89	103.36%
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	891.89	862.89	103.36%

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020, lợi nhuận đạt 21.789.425.093 đồng - đạt 108,9% so với kế hoạch là 20 tỷ đồng, vượt 1.789.425.093 đồng tương ứng vượt 8,95% so với kế hoạch,

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 18.657 tấn, tăng 3.628 tấn so với kế hoạch là 15.029 tấn (tương ứng tăng 24,14%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 868.265 triệu đồng, trong đó doanh thu bao bì chiếm 97,36% tương ứng 845.300 triệu đồng, tăng 219.953 triệu đồng so với kế hoạch 625.347 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 35,2%, trong đó: hoạt động kinh doanh Xuất khẩu chiếm 59% là 494.640 triệu đồng trên tổng doanh thu của Công ty so với cùng kỳ năm trước doanh thu không đổi. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến thị

trường xuất khẩu sụt giảm, công ty phải thay đổi cơ cấu sản phẩm bán hàng, có những sản phẩm mang về lợi nhuận thấp và hòa vốn nhưng vẫn phải thực hiện để có đồng ngoại tệ trả nợ tiền mua nguyên vật liệu sản xuất xuất khẩu, duy trì sản xuất, người lao động có việc làm ổn định thường xuyên.

- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 21.789 triệu đồng - đạt 109% so với kế hoạch, tương ứng vượt 1.789 triệu đồng : do thay đổi cơ cấu sản phẩm, bán sản phẩm mới. Ngoài ra còn các chỉ tiêu khác như sau:
 - Chỉ tiêu doanh thu và chi phí tài chính trong năm 2020 đạt dương 3.460 triệu đồng, cũng đóng góp đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận,
 - Chi phí bán hàng năm 2020 so với năm 2019 tăng 25,48%, do trong năm Công ty có những đơn hàng bán hàng xuất khẩu giá CIF, chi phí cước tàu quý 04 tăng vọt gấp 7 lần so với giá cước từ đầu năm 2020, và các hoạt động xã hội giáo dục y tế : 2.446 triệu đồng, nhà tình nghĩa: 1.666 triệu đồng, các công trình nhà nước chống sạt lở: 333 triệu đồng, cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

2) Những tiền bộ Công ty đạt được trong năm 2020.

- Về Marketing: Bộ phận kinh doanh đã thiết lập hệ thống đại lý mới rộng khắp các tỉnh miền Tây Nam bộ để cung cấp sản phẩm mới TÚI TRỮ NƯỚC NGỌT kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân trước tình hình hạn mặn ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến các tỉnh Miền Tây.
- Về chính sách lao động: Cải tiến về chính sách tuyển dụng & Chính sách tiền lương, thu hút lao động
- Về Máy móc thiết bị: cùng với đầu tư thêm một số MMTB sản xuất, áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế dàn thấu biến tần và dàn kéo lớn cho máy KS S1,S2, Tốc độ tăng thêm từ 220 v/p lên 300 v/p	Tăng thêm 20 % sản lượng cho máy tạo sợi
2	Lắp đặt hệ thống báo thoi tự động cho 50 máy CS 6 thoi	Giảm phế , giảm hư hỏng sản phẩm , CN hoạt động thuận lợi
3	Đầu tư công nghệ mới : CẮT- LÔNG – PE TỰ ĐỘNG	Hoạt động ổn định – Lợi công lao động- Tăng sản lượng chủng loại đơn hàng
4	Đầu tư công nghệ mới máy DÁN-VIÊN MIỆNG bao lông PE bán tự động	Hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 máy , bước đầu hoàn thiện quy trình
5	Thay đổi các kết cấu thiết bị mới đầu tư như : DÀN CUỐN MÁY DỆT 12 THOI – MÁY IN 10 MÀU – để máy hoạt động được phù hợp với nhu cầu SX tại TDH	Đã đưa vào hoạt động MMTB bị đầu tư mới trong thời gian COVID các chuyên gia nước ngoài không qua được
6	Tự chế tạo 02 cụm máy ĐỤC LỖ NHIỆT cho van qui trình SX TÚI CHỨA NƯỚC NGỌT	Tăng sản lượng , giảm hư hỏng
7	Liên kết với bên ngoài lập trình được các bộ PLC điều khiển hầu hết các thiết bị	Chủ động được việc sửa chữa thay MMTB – không phụ thuộc nước ngoài

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

- So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2020 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2020	SỐ DƯ CUỐI Năm 2019	So Sánh
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	472,203,090,811	476,425,612,950	-4,222,522,139
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	42,201,969,062	44,892,001,815	(2,690,032,753)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	135,200,000,000	84,000,000,000	51,200,000,000
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	108,959,550,349	124,397,016,979	(15,437,466,630)
IV.Hàng tồn kho	179,628,103,897	214,122,019,952	(34,493,916,055)
V.Tài sản ngắn hạn khác	6,213,467,503	9,014,574,204	(2,801,106,701)
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	229,262,502,740	189,939,885,131	39,322,617,609
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	1,141,858,148	(1,141,858,148)
II.Tài sản cố định	204,339,162,527	182,623,262,915	21,715,899,612
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14,000,347,397	2,000,347,397	12,000,000,000
V.Tài sản dài hạn khác	10,922,992,816	4,174,416,671	6,748,576,145
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	701,465,593,551	666,365,498,081	35,100,095,470
A.NỢ PHẢI TRẢ	361,915,971,054	330,591,735,878	31,324,235,176
I.Nợ ngắn hạn	361,915,971,054	330,591,735,878	31,324,235,176
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	339,549,622,497	335,773,762,203	3,775,860,294
I.Vốn chủ sở hữu	339,549,622,497	335,773,762,203	3,775,860,294
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	701,465,593,551	666,365,498,081	35,100,095,470

*** Thuyết minh (bảng 3)**

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2020 so với năm 2019 tăng 35.100 triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn giảm 4.222 triệu đồng, chủ yếu giảm nợ phải thu và hàng tồn kho 49.930 triệu đồng,
 - và tài sản dài hạn thì tăng 39.322 triệu đồng, chủ yếu do đầu tư máy móc thiết bị và tăng các khoản đầu tư dài hạn như sau:
 1. Tăng đầu tư Máy móc thiết bị 40.184 triệu đồng tương ứng 1.724.869 USD, thay thế máy cũ.
 2. Đầu tư tài sản dài hạn, mua trái phiếu kỳ hạn 8 năm là 12 tỷ đồng do Ngân Hàng Công Thương phát hành.
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020 là 701 tỷ đồng so với năm 2019 là 666 tỷ đồng tăng 5,27%, Chủ yếu là tăng các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng trong đó:
 - Nợ phải trả người bán năm 2020 so với năm 2019 tăng 26.078 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 68% và nợ vay ngân hàng tăng 29.574 triệu đồng, tương ứng tăng 12,46%.
 - Trong năm 2020 đã chi trả cổ tức 2019 là: 18.013.564.800 đồng với tỷ lệ chi trả 800 đồng / cổ phiếu.
 - Cổ phiếu còn nắm giữ đến 31/12/2020 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2020 và năm 2019 (bảng 4)

<i>Chỉ tiêu - chỉ số</i>	<i>2020</i>	<i>2019</i>	<i>Ghi chú</i>
Tổng Tài Sản			
<i>Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)</i>	67.32%	71.50%	Giảm
<i>Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)</i>	32.68%	28.50%	Tăng
Nợ phải trả			
<i>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)</i>	51.59%	49.61%	Tăng
<i>Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)</i>	48.41%	50.39%	Giảm
<i>Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)</i>	106.59%	98.46%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận			
<i>Tỷ Số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần (LN biên)</i>	2.51%	2.70%	Giảm
<i>Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)</i>	3.11%	3.16%	gần bằng
<i>Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)</i>	6.42%	6.28%	Tăng
<i>Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần</i>	8.92%	8.63%	Tăng
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
<i>Tỷ số khả năng thanh toán nhanh</i>	1.30	1.44	Giảm
<i>Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt</i>	0.81	0.79	Tăng
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
<i>Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kho BQ)</i>	4.40	3.61	Tăng
<i>Doanh thu thuần trên tổng tài sản</i>	123.78%	117.21%	Tăng

** Thuyết minh : (Bảng 04)*

Tóm lược trong năm 2020, với tình hình hiện có của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng, tình hình đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Tuy nhiên các chỉ tiêu: chỉ tiêu doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đều tăng hơn so với năm 2019. Đây là những nỗ lực tích cực của Ban giám đốc Công ty trong năm qua.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2020.

1) Về cơ cấu tổ chức

- Sắp xếp & bố trí lại mặt bằng và môi trường làm việc tại Phân xưởng may Shopping.
- Sắp xếp quy hoạch bố trí lại mặt bằng Khu LDPT, Kiểm hàng & Đóng kiện.
- Thành lập PX5 (1. Nhóm sản phẩm vải địa kỹ thuật, 2. Nhóm sản phẩm túi nước ngọt) & đưa vào hoạt động trong năm 2020, thành lập xưởng may bao Jumbo để năm 2021 đưa vào hoạt động.
- Tiếp tục sắp xếp bố trí lại mặt bằng & quy định cụ thể về trật tự vệ sinh công nghiệp tại các công đoạn sản xuất : Tráng ghép, Lộn bao, May, LDPT, Kiểm hàng, Đóng kiện.
- Thành lập thêm 01 nhóm tráng mới, 02 nhóm máy in trong năm 2020.
- Cấu trúc lại nhóm kỹ thuật & quản lý tại Khâu sợi (PX4) nhằm đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu BGĐ đề ra (năng suất, chất lượng, BTST máy móc thiết bị ...).

2) Về chính sách quản lý

- Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (*khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2020 là 100.000.000 đồng*).



*Hình ảnh
Lễ Tổng
kết và
Khen
thưởng
thành tích
năm 2020.*

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2021

- Mỹ và Châu Âu đều là những tâm điểm chính của diễn biến dịch bệnh và cũng là những nơi thực trạng tăng trưởng kinh tế và thương mại tồi tệ hơn cả trong năm 2020. Tuy nhiên, trong năm 2021 kinh tế Mỹ có triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế nhanh chóng hơn các nền kinh tế ở Châu Âu.
- EU và các nền kinh tế khác ở Châu Âu bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh không nặng nề bằng kinh tế Mỹ, nhưng vì không phải là một thực thể kinh tế thống nhất và thuần nhất như Mỹ, nên mức độ suy thoái hay suy giảm tăng trưởng kinh tế khác nhau giữa các nền kinh tế khác nhau. Cũng vì thế mà triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 cũng rất khác nhau.
- Các nền kinh tế ở Châu Á về cơ bản ứng phó dịch bệnh thành công hơn cả, nhanh chóng tìm kiếm được động lực tăng trưởng kinh tế và thương mại mới, duy trì môi trường kinh tế đối ngoại chung thuận lợi, nên mức độ suy giảm tăng trưởng kinh tế thấp và nhanh chóng khôi phục tăng trưởng.
- Năm 2021, dịch bệnh vẫn còn dai dẳng trên thế giới, nhưng tác động sốc của nó không còn hoặc suy giảm đáng kể. Những tác nhân khác tác động tới tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới cũng chưa thể trở lại hoàn toàn như thời trước dịch bệnh. Vì thế, nhiều khả năng bức tranh chung và chiều hướng diễn biến chung của tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới trong năm 2021 về cơ bản sẽ như trong năm 2020.
- Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam cùng với Indonesia và Malaysia là nền kinh tế của 3 nước Đông Nam Á sẽ tăng trưởng trong năm 2021 đạt mức cao hơn so với trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Việt Nam được dự báo dẫn đầu nhóm 6 nước Đông Nam Á gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippines và Thái Lan

2) Định hướng chung 2021:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021, gồm : tổng sản lượng bao bì 16.214 tấn, tổng doanh thu bao bì 704.608 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 20 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Đầu tư duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.

- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu vải địa kỹ thuật vào Mỹ và Canada. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ chức và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.
- Tìm thêm đơn vị gia công vải dệt, để đáp ứng được nhu cầu tăng đột biến của khách hàng khi vào mùa vụ hoặc những tháng cuối năm.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng sản xuất.
 - Cải tiến công thức phối trộn của từng đơn hàng sao cho hiệu quả tùy theo nguồn PP2.
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cos ψ , Độ lệch pha.
 - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
 - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
 - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ (huy động tất cả nguồn lực).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.

- Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
- Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
- Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
- Giảm phế liệu phế phẩm.
- Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
- Thực hiện 5S
- Phòng chống Covid-19

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** Tiếp tục phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bố máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. Phối hợp Bộ phận SX & Kỹ thuật cơ điện tổ chức lại việc cân nhập liệu tại sản xuất (*đầu tư hệ thống phần mềm & chủ động cân nhập liệu bằng điện tử tại các công đoạn sản xuất*) cho một số công đoạn còn lại của SX: Dệt, Tráng, Cắt, In.
- **Tuyển dụng:** Tiếp tục tuyển dụng bổ sung các vị trí nghiệp vụ: Kinh doanh, kỹ thuật. Thực hiện chỉ tiêu tuyển dụng công nhân may bao Jumbo cho năm 2021. Tiếp tục cải tiến hoạt động tuyển chọn và sàng lọc trong tuyển dụng nhằm giảm tỷ lệ bỏ việc trong giai đoạn thử việc & đào tạo.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TTSX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLĐ, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLĐ, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động. Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLĐ & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, cải tổ & nâng cấp đội ngũ bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty.
- **Quản lý hành chính:** Cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn Kho lâu.
- Đầu tư máy vi tính mới cho máy chủ và các máy con. Kết chuyển số liệu cũ mang sang giúp hệ thống xử lý số liệu nhanh chóng và kịp thời.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2020 (*trong chứng thư bên dưới*).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các quy định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đời sống chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2020.

3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (*trụ sở văn phòng và nhà máy*), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

TM BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

PHẠM VĂN MỆO